

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 15 – 3 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Võ Thị V; vợ tên Lê Cẩm T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 22/2012/HSST ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2021 cho đến nay.

2. Nguyễn Thị K, sinh năm 1983 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Võ Thị V; chồng Trần Văn B và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Ngô Quốc Đ, sinh năm 1976 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: hẻm C, đường số V, khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị

C; vợ Nguyễn Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Ông Lưu Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Phan Thanh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoài S, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Phạm Nhật T, sinh năm 1987; nơi cư trú: 19/4 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn B, Lương Minh L. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/8/2020, trên tuyến đường quốc lộ 13, đoạn từ Cầu Vĩnh Bình đến ngã tư Hòa Lân, thành phố Thuận An. Đội tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương thực hiện theo kế hoạch công tác tuần tra số 32/KH-QL13 của Trạm Cảnh sát giao thông QL13 - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương gồm các đồng chí Lưu Văn T, Phan Thanh T, Phạm Nhật T, Nguyễn Hoài S thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nồng độ cồn của người tham gia giao thông trên Quốc lộ 13.

Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày tại vị trí trước cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Hùng, số 526E đường Quốc lộ 13, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đội tuần tra phát hiện 02 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô có dấu hiệu sử dụng rượu bia, chạy lạng lách nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, xử lý. Khi Tổ công tác đang kiểm tra nồng độ cồn của hai thanh niên trên thì Nguyễn Văn T và Ngô Quốc Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PCX, biển số 59X2 - 437.69 đến và nhìn thấy. T và Đ cho rằng hai người này có quen biết với mình nên T và Đ đi đến khu vực Tổ tuần tra làm nhiệm vụ và yêu cầu được biết lý do kiểm tra nồng độ cồn và lỗi vi phạm của 02 người thanh này. Các thành viên trong Tổ tuần tra giải thích đang thi hành làm nhiệm vụ, đồng thời yêu cầu T đi nơi khác nhưng T không chấp hành, T thấy ông Lưu Văn T dùng tay chỉ vào mình nên bực tức dùng tay gạt tay của ông Lưu Văn T, đồng thời T lớn tiếng và có những lời nói thô tục, chửi bới gây ồn ào, cản trở việc thi hành công vụ của các thành viên trong Tổ tuần tra nên T bị Tổ tuần tra khống chế. Thấy T bị khống chế, Đ liền lấy điện thoại di động để quay phim, ông Phạm Nhật T yêu cầu Đ ngừng quay phim và đi nơi khác để Tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ thì Đ lớn tiếng chửi, xúc phạm Tổ tuần tra gây ồn ào, mất trật tự và không chấp hành yêu cầu của ông Phạm Nhật T, tiếp tục cản trở việc thi hành công vụ của Tổ tuần tra. Do đó, ông Phan Thanh T, Phạm Nhật T và S là thành viên trong Tổ tuần tra tiến hành khống chế Đ và T đưa về trụ sở Công an phường Lái Thiêu để làm việc, còn ông Lưu Văn T ở lại bảo vệ hiện trường và làm nhiệm vụ theo kế hoạch.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị K biết Đ và T bị khống chế đưa về Công an phường Lái Thiêu nên K cùng chồng là Trần Văn B, cháu là Lương Minh L và một số thanh niên khác đi đến chỗ ông Lưu Văn T để hỏi sự việc. Đến nơi, K cùng các đối tượng trên có lời nói thô tục, chửi bới và thách thức đối với ông Lưu Văn T, K dùng tay đánh vào mặt, bụng và cào lên ngực của ông Lưu Văn T. Đồng thời, Trần Văn B cùng nhiều đối tượng có hành động chửi tục, lớn tiếng gây ồn ào mất trật tự tại hiện trường khiến nhiều dân người dân lưu thông qua đoạn đường này tụ tập gây ùn tắc giao thông. Sau khi thấy lực lượng Công an đến hỗ trợ thì nhóm K, B, L và các đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Bản Cáo trạng số 428/CT-VKS -TA ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị K, Ngô Quốc Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thị K, Ngô Quốc Đ mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản

xem xét dấu vết trên thân thể, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2020, tại đoạn đường quốc lộ 13 thuộc khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Quốc Đ có hành vi cản trở việc thi hành công vụ của các thành viên trong Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương đang làm nhiệm vụ làm họ không thực hiện được nhiệm vụ xử lý 02 người thanh niên vi phạm khi tham gia giao thông. Sau khi khống chế được các bị cáo T và Đ thì bị cáo Nguyễn Thị K tiếp tục đến tấn công, cản trở việc thi hành công vụ của các thành viên trong Tổ tuần tra. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy đã tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vẫn cố tình thực hiện, sử dụng lời lẽ xúc phạm, hành vi cản trở, tấn công Lực lượng cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ, làm cho họ không thực thi được chức trách, nhiệm vụ được giao. Hành vi của các bị cáo trực tiếp trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động quản lý xã hội, làm giảm hiệu lực quản lý của Cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên vai trò của các bị cáo ngang nhau.

[7] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bản chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo K, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Các bị cáo K và Đ có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo T là em ruột của bị cáo K và em vợ của bị cáo Đ, các bị cáo K và Đ đang nuôi con nhỏ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo K và Đ hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[11] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu gì nên không xem xét.

[13] Đối với hành vi la hét của Trần Văn B và Lương Minh L cùng một số đối tượng khác gây mất an ninh trật tự nơi công cộng và ùn tắc giao thông, ngày 16/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã quyết định khởi tố vụ án hình sự “Gây rối trật tự công cộng” để tiếp tục điều tra, xử lý.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 330; Điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Khoản 1 Điều 330; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thị K, Ngô Quốc Đ.

- Điều 106; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị K, Ngô Quốc Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay.

1.3. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc Đ 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu và bị cáo Ngô Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo được hưởng án treo;
- Lưu HS, THAHS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi